

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2271/QĐ-ĐHTM ngày 20 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Kinh doanh số (Digital Business)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thương mại điện tử
Mã ngành:	7340122
Chuyên ngành đào tạo:	Kinh doanh số
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân ngành Thương mại điện tử (TMĐT), chuyên ngành Kinh doanh số theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu, cập nhật về hoạt động kinh doanh số và sử dụng thành thạo các mô hình kinh doanh số; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong sử dụng các công cụ kỹ thuật số và ứng dụng công nghệ số trong quản trị các tổ chức kinh doanh, quản trị các hoạt động chuyển đổi số, đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn về nguồn nhân lực Kinh doanh số tại các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước.

- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kinh doanh số có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

+ Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận chuyển đổi số của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh số.

+ Tổ chức, thực hiện các hoạt động sử dụng công cụ, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong quản trị kinh doanh tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Đảm nhận các vị trí quản lý của doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

+ Trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ Giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo về Kinh doanh số và TMĐT.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**2.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số cần đạt chuẩn

kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Có kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh, kiến thức cơ sở ngành TMĐT vững chắc và phương pháp tư duy khoa học.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu, cập nhật và vận dụng sáng tạo về hoạt động quản trị kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Có kiến thức tổng hợp, liên ngành để có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị, vận hành các mô hình kinh doanh số phổ biến và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh số.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các hệ thống, công cụ và công nghệ số phục vụ hoạt động kinh doanh.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; kỹ năng sử dụng các công cụ số để phân tích dữ liệu phục vụ kinh doanh; kỹ năng sử dụng các công cụ marketing số để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và nghị lực để hoàn thành tốt công việc, thích ứng với môi trường số luôn biến động và thay đổi.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học, hệ chính quy, không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng – an ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ các học phần bắt buộc và 31 tín chỉ các học phần tự chọn.

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập, nghiên cứu và làm đầy đủ các thủ tục đăng ký dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trưởng Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

6. Phương thức đánh giá: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy định về hoạt động khảo thí đối với đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức/học phần	Mã học phần	Số TC	Cấu trúc (LT, TL, BCTT)
1.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin	RLCP1211	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCM10131	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
6	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
7	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
8	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
9	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản	INFO3511	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2.	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>			
1	Kinh tế thương mại đại cương	TECO0111	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	RLCP0421	2	24,12
1.2.	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
1.2.2	Giáo dục thể chất tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12, 18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12, 18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12, 18

4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12, 18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12, 18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12, 18
1.3	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8	
2.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		28	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		18	
1	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
3	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
4	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
5	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
6	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12
7	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn		10	
	<i>Chọn 10 TC trong các học phần sau:</i>			
1	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
2	Kinh tế lượng	AMAT0411	3	36,18
3	Lập trình với Python	INFO4511	3	36,18
4	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
5	Văn hóa kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
6	Mạng máy tính và truyền thông	ECIT2421	2	24,12
7	Pháp luật Thương mại điện tử	PLAW3312	2	24,12
8	Quản trị thương hiệu điện tử	BRMG2311	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành		41	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		28	
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	PCOM1111	2	24,12
2	Thiết kế và triển khai ứng dụng web	ECIT5211	3	36,18
3	Bán lẻ điện tử	PCOM2311	3	36,18
4	Kinh doanh số*	PCOM2221	3	34,12,5
5	Marketing số	MAGM1011	3	36,18
6	An toàn thông tin trong kinh doanh số	ECIT5311	3	36,18
7	Thanh toán điện tử	PCOM0411	3	36,18
8	Thực quan hóa dữ liệu và phân tích kinh doanh trong môi trường số	INFO3711	3	36,18
9	Các mô hình kinh doanh số	EDAN0111	3	36,18
10	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	ECOM2111	2	0,60

2.2.2.	Các học phần tự chọn		13	
	<i>Chọn 13 TC trong các học phần sau:</i>			
1	Thương mại di động	PCOM0221	3	36,18
2	Hệ thống thông tin quản lý	ECIT0311	3	36,18
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	INFO3611	3	36,18
4	Quản trị dự án công nghệ thông tin	ECIT2811	3	36,18
5	Hành vi khách hàng	BMKT3811	3	36,18
6	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
7	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong thương mại điện tử	PCOM0321	2	24,12
8	Thực hành quảng cáo điện tử	ECOM2121	2	0,60
9	Chính phủ điện tử	ECOM1311	2	24,12
10	Tâm lý quản trị kinh doanh	TMKT0211	2	24,12
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Nhập môn tài chính tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các học phần sau:</i>			
1	Quản trị tài chính 1	FMGM0231	3	36,18
2	Quản trị công nghệ	QMGM0721	3	36,18
3	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
4	Quản trị logistics kinh doanh	BLOG1511	3	36,18
2.4.	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	REPI1911	3	0,90
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	LVVI2011	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh. Trong 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn.

Học phần có đánh dấu * là học phần có báo cáo viên thực tế.

7.2. Mô tả các học phần (có phụ lục đính kèm)


8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	09 - 10TC

		Khôi kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12 - 13TC
2	KỶ II	Khôi kiến thức giáo dục đại cương	6 - 8TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	6 - 8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15 - 16TC
3	KỶ HÈ NĂM I	Giáo dục quốc phòng – an ninh	08 TC
4	KỶ III	Khôi kiến thức giáo dục đại cương	04 TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	11 - 12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	16 - 17 TC
5	KỶ IV	Khôi kiến thức giáo dục đại cương	6 - 8TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	3 - 6TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	3 - 6TC
		Tổng cộng	15 - 17 TC
6	KỶ V	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	12 - 15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15 - 17TC
7	KỶ VI	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	05 - 06 TC
		Khôi kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16 - 17TC
8	KỶ VII	Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	13 - 15 TC
		Khôi kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16 - 18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

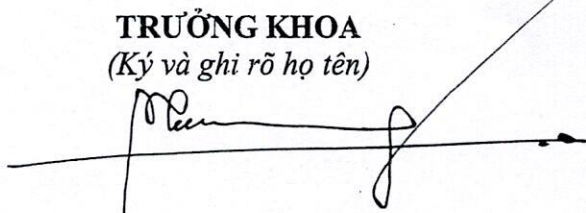
Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS. Nguyễn Trần Hưng

PHỤ LỤC MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

Chương trình đào tạo Kinh doanh số

7.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương

7.2.1.1. Các học phần bắt buộc

[MLNP0221] Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác - Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

[RLCP1211] Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới. Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam. Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin với sinh viên.

Mô tả tóm tắt: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

[HCM10111] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ

Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

[HCM10131] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mô tả tóm tắt: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

[HCM10121] Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biệt những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Mô tả tóm tắt: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

[ENTH1411] Tiếng Anh 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần “Tiếng Anh 1” gồm 4 bài đầu của giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

[ENTH1511] Tiếng Anh 2 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần “Tiếng Anh 2” sử dụng bài 5,6,7,8 trong giáo trình “Life (A2-B1)” của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

[ENTH1611] Tiếng Anh 3 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.

Mô tả tóm tắt: Học phần được xây dựng dựa trên cuốn “Life” – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiêu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

[TLAW0111] Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

[AMAT1011] Toán đại cương (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Xác suất và Thống kê toán. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề Kinh tế - xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vector, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.

[INFO3511] Ứng dụng CNTT căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về những ứng dụng CNTT cơ bản để quản lý công việc, học tập.

Mô tả tóm tắt: Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho

công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.

[SCRE0111] Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

7.2.1.2. Các học phần tự chọn

[TECO0111] Kinh tế thương mại đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Các kiến thức nền tảng này là cơ sở giúp người học vận dụng nghiên cứu những vấn đề kinh tế thương mại của Việt Nam và các nước.

Mô tả tóm tắt: Học phần Kinh tế thương mại đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong trường. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như bản chất kinh tế, chức năng, và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại.

[RLCP0421] Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học.

Mô tả tóm tắt: Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa.

7.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành

a. Các học phần bắt buộc

[BMGM0111] Quản trị học (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các

cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

[MIEC0111] Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.

Mô tả tóm tắt: Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

[PCOM0111] Thương mại điện tử căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

[BMKT0111] Marketing căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.

Mô tả tóm tắt: Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

[ENTI3311] Tiếng Anh thương mại 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho người học vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức ngữ pháp và cơ hội rèn luyện các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp (intermediate) trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe - nói - đọc - viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[ENTI3411] Tiếng Anh thương mại 2 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành, kiến thức ngữ pháp và cơ hội rèn luyện các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ trung cấp để có thể giao tiếp thành thực bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh thương mại.

Mô tả tóm tắt: Học phần *Tiếng Anh thương mại 2* là sự tiếp nối học phần *Tiếng Anh thương mại 1* được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[CEMG3111] Khởi sự kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

b. Các học phần tự chọn

[CEMG0111] Quản trị nhân lực căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân lực trong các tổ chức/ doanh nghiệp, cũng như trau dồi khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng phân tích, phản biện, tư duy, sáng tạo. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp về chuyên môn.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).

[AMAT0411] Kinh tế lượng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kỹ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền tảng hoặc hỗ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

[INFO4511] Lập trình với Python (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thuật toán và lập trình cho máy tính điện tử, làm quen với một số nguyên tắc và công cụ lập trình Python. Các kiến thức này là

nền tảng cho các học phần khác liên quan như cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình hướng đối tượng, hệ thống thông tin.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin – định hướng nghề nghiệp. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức cơ sở về lập trình bao gồm: thuật toán, sơ đồ khối; chương trình và ngôn ngữ lập trình; các phương pháp lập trình và kỹ thuật thiết kế chương trình, các thành phần cơ sở của ngôn ngữ lập trình (tổ chức chương trình và các cấu trúc lệnh cơ bản; các kiểu dữ liệu có cấu trúc; ...). Ngôn ngữ lập trình Python sẽ được sử dụng làm phương tiện để trình bày.

[MAEC0111] Kinh tế vĩ mô 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.

Mô tả: Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phân khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

[BMGM1221] Văn hóa kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức trong học tập và trong thực tiễn công việc thông qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.

[ECIT2421] Mạng máy tính và truyền thông (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức cơ bản về mạng máy tính: Các yếu tố cấu thành mạng; cấu trúc vật lý, logic của mạng máy tính cùng các giao thức, các nguyên tắc truyền thông trên hệ thống mạng máy tính; giao thức mạng... Thông qua mô hình chuẩn OSI và giao thức TCP/IP, sinh viên hiểu về nguyên tắc phân tầng, nguyên lý trao đổi thông tin giữa các tầng và cách thức truyền giữa các máy tính với nhau. Sinh viên có được hiểu biết về mạng nội bộ, cách thiết kế mạng nội bộ, giao thức phục vụ truyền thông và cách thức chia sẻ tài nguyên trên mạng.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kỹ năng lựa chọn phương án xây dựng và quản lý mạng máy tính cho doanh nghiệp của sinh viên. Học phần trước hết trình bày tổng quan về mạng máy tính: Quá trình ra đời và sự phát triển của mạng máy tính. Ứng dụng của mạng máy tính trong cuộc sống nói chung và trong hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp nói riêng. Tiếp đó, trình bày các kiến thức về mạng máy tính, mô hình OSI, giao thức TCP/IP, các kiến thức về mạng LAN, mạng Internet cũng như cách thức lựa chọn cấu hình và giao thức mạng phù hợp cho tổ chức doanh nghiệp. Cuối cùng, học phần hướng dẫn phương thức truyền thông tin an toàn khi sử dụng mạng máy tính trong tổ chức doanh nghiệp.

[PLAW3312] Pháp Luật Thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để đáp ứng thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật về thương mại điện tử.

Mô tả tóm tắt: Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về thương mại điện tử, trong đó nghiên cứu pháp luật điều chỉnh về hợp đồng thương mại điện tử, website

thương mại điện tử; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo này.

[BRMG2311] Quản trị thương hiệu điện tử

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học có được kiến thức chuyên sâu về quản trị thương hiệu số (thương hiệu điện tử) tiếp cận cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động quản trị, thiết kế, bảo vệ, truyền thông, phát triển và khai thác thương hiệu trên môi trường số.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần cung cấp những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về quản trị thương hiệu tương tác online (internet và mobile) theo tiếp cận tư duy chiến lược, đáp ứng xu hướng phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận hiện đại về thương hiệu điện tử, các nội dung và quy trình xây dựng thương hiệu, các biện pháp bảo vệ và xử lý khủng hoảng thương hiệu trên internet và mạng di động.

7.2.2.2. Khối kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành

a. Các học phần bắt buộc

[PCOM1111] Chuyển đổi số trong kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Mô tả: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

[ECIT5211] Thiết kế và triển khai ứng dụng web (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về cách thức thiết kế và triển khai một website cho một doanh nghiệp. Đầu tiên, học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML, ... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số công cụ sử dụng trong thiết kế đồ họa và giao diện cho website. Cuối cùng, học phần trình bày qui trình chung và chi tiết các bước để triển khai một website cho doanh nghiệp.

[PCOM2311]. Bán lẻ điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số những kiến thức và kỹ năng về cách thức tổ chức và quản lý hoạt động bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, xây dựng kế hoạch mặt hàng trong bán lẻ điện tử, quản lý và vận hành website bán lẻ điện tử, tổ chức bán qua mạng xã hội, thực hiện đơn hàng điện tử, xử lý các vấn đề sau bán lẻ điện tử, quản trị quan hệ khách hàng trong bán lẻ điện tử.

[PCOM2221] Kinh doanh số* (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Kinh doanh số những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và bổ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Quản trị kinh doanh về hoạt động tổ chức, triển khai, vận hành kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số để phát triển và đổi mới mô hình kinh doanh, mang lại các giá trị và trải nghiệm tích cực cho khách hàng, giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng trưởng trong môi trường số.

Mô tả tóm tắt: Học phần Kinh doanh số là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành Thương mại điện tử (TMĐT), chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên về các hoạt động kinh doanh và mô hình kinh doanh trên môi trường số, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về hoạt động Kinh doanh số; Trình bày hệ sinh thái kinh doanh số; Phân tích chi tiết các yếu tố môi trường Kinh doanh số và đi sâu chi tiết về các mô hình kinh doanh số phổ biến, cũng như phát triển năng lực đổi mới, sáng tạo kinh doanh, và thực hành đạo đức kinh doanh trong môi trường số.

[MAGM 1011] Marketing số (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức nguyên lý, kỹ năng marketing số, và các hoạt động của quá trình quản trị marketing số của doanh nghiệp từ hoạch định chiến lược marketing đến thực hiện và kiểm tra marketing số.

Mô tả tóm tắt: Marketing số là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần trang bị nội dung quản trị marketing số nhằm cung ứng giá trị cho các khách hàng; các hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong marketing số, và các hoạt động của các công cụ marketing số; năng lực vận dụng các kiến thức thực hành các kỹ năng quản trị marketing số của doanh nghiệp.

[ECIT5311] An toàn thông tin trong kinh doanh số (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị các kiến thức căn bản về các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Giới thiệu một số công nghệ và giải pháp cập nhật trong đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong không gian số.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng lựa chọn các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong các hoạt động kinh doanh số. Học phần giới thiệu những khái niệm liên quan đến an toàn thông tin, mô hình đảm bảo an toàn thông tin, vai trò của việc đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động kinh doanh số. Học phần phân tích các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhận diện lỗ hổng bảo mật, tổng hợp các dạng tấn công và phần mềm độc hại trong các hoạt động kinh doanh số. Học phần cũng chỉ rõ các giải pháp an toàn thông tin, kiểm soát truy cập và quản lý người dùng, thống kê các công cụ và kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin. Ngoài ra, học phần phân tích các chính sách và pháp luật đảm bảo an toàn thông tin, các chuẩn quản lý và vấn đề đạo đức an toàn thông tin trong hoạt động kinh doanh số.

[PCOM0411] Thanh toán điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT những kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho người học về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (vi thanh toán), chuyển khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán điện tử.

[INFO3711] Trực quan hóa dữ liệu và phân tích kinh doanh trong môi trường số (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về trực quan hóa dữ liệu kinh doanh, cách thức sử dụng các kỹ thuật, công cụ phân tích dữ liệu phục vụ cho các hoạt động kinh doanh trong môi trường số của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bắt buộc của sinh viên ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của trực quan hóa dữ liệu và phân tích kinh doanh trong môi trường số. Cụ thể là: Các khái niệm cơ bản về trực quan hóa dữ liệu, biểu đồ, biểu diễn dữ liệu, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu kinh doanh trong môi trường số, các công cụ sử dụng trong biểu diễn dữ liệu và ứng dụng để phân tích kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau trong môi trường số.

[EDAN0111] Các mô hình kinh doanh số (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các mô hình kinh doanh số trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 như các mô hình Business to consumer (B2C), Business to business (B2B) và các nghiên cứu điển hình của các mô hình này trong thực tiễn. Từ đó, học phần giúp người học nhận biết được cách thức hoạt động của các doanh nghiệp số, phục vụ cho quá trình phân tích kinh doanh trong môi trường số. Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận quy trình đổi mới, cũng như cách tiếp cận để quản lý mô hình kinh doanh số.

Mô tả tóm tắt: Nội dung học phần bao gồm: khái niệm, tổng quan về các mô hình kinh doanh số; các mô hình kinh doanh số điển hình như: mô hình B2C, B2B và quá trình đổi mới các mô hình kinh doanh số. Đồng thời học phần trang bị cho sinh viên các kỹ năng về phân tích dữ liệu kinh doanh với phần mềm MS Excel.

[ECOM2111] Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần phát triển kỹ năng cho sinh viên của Ngành TMĐT, đồng thời bổ trợ kỹ năng cho sinh viên các ngành, chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing, Tài chính ngân hàng, Kinh tế thương mại trong sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới để khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu trên mạng Internet.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành TMĐT. Học phần cung cấp các kỹ năng chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng 6 loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Facebook Graph Search, Facebook Trends, Yahoo, ODP, Gigablast, Bing, AOL.

b. Các học phần tự chọn

[PCOM0221] Thương mại di động (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên ngành TMĐT những kiến thức chuyên sâu về các hoạt động thương mại trên nền di động - là sự phát triển tương lai của TMĐT diễn ra trong điều kiện tích hợp nhất thể hóa một cách mạnh mẽ trong các thiết bị điện tử như : ĐTDĐ, PDA và mở rộng tất yếu của băng thông rộng hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại di động là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành TMĐT. Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu cho các sinh viên ngành TMĐT về xu hướng phát triển tất yếu của TMĐT và Kinh doanh số trên các nền tảng di động. Học phần là sự xuyên suốt các kiến thức từ đơn giản tới phức tạp và có tính hệ thống, như đưa ra Tiếp cận tổng quan bao gồm: các khái niệm, đặc điểm, làm rõ sự khác biệt và chỉ ra sự ưu việt vượt trội của thương mại di động so với TMĐT trong thực thi các hoạt động thương mại, các ứng dụng phổ biến của thương mại di động; Cơ sở hạ tầng của thương mại di động bao gồm từ hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm, các chính sách triển khai thương mại di động; Bảo mật và an toàn trong thực thi thương mại di động; Thanh toán trong thương mại di động.

[ECIT0311] Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các thành phần trong hệ thống thông tin và ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần Hệ thống thông tin quản lý cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý, làm cơ sở cho các học phần khác thuộc chuyên ngành. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng, quản trị hệ thống thông tin của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức, doanh nghiệp.

[INFO3611] Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo để tăng sự hiểu biết về chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của TTNT và ứng dụng của nó trong kinh doanh. Cụ thể là: các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

[ECIT2811] Quản trị dự án CNTT (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức về các phương pháp Quản trị dự án công nghệ thông tin. Nắm được các bước lập kế hoạch thực hiện dự án, triển khai các giai đoạn của dự án như: xác định công việc, quản lý tài nguyên, tính toán chi phí, giám sát thực hiện, đánh giá tiến độ, chất lượng và rủi ro của dự án.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp quản trị dự án công nghệ thông tin và các bước lập kế hoạch, triển khai một dự án từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Người học cũng được trang bị kiến thức về một số công cụ phần mềm giúp lập kế hoạch và quản trị dự án công nghệ thông tin. Để lập và quản lý dự án hiệu quả, học phần cung cấp cho người học các kiến thức quản trị dự án công nghệ thông tin gồm: quản lý phạm vi dự án; quản lý tiến độ dự án theo các giai đoạn; tính toán chi phí dự án; quản lý và điều phối các nguồn tài nguyên của dự án; quản lý chất lượng và đánh giá rủi ro dự án. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp kiến thức về truyền thông trong quá trình thực hiện dự án, bao gồm việc truyền thông nội bộ giữa các thành viên trong nhóm, các nhóm trong dự án và giữa các bên (đối tác) tham gia vào dự án.

[BMKT3811] Hành vi khách hàng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về đặc điểm và hành vi của khách hàng (người tiêu dùng và các tổ chức) và vận dụng những kiến thức này trong hoạt động marketing của tổ chức. Phân tích được các kiến thức chung và nguyên lý hành vi khách hàng. Có kiến thức và kỹ năng phân tích và đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng người tiêu dùng: nhận thức, động cơ, học tập, thái độ, quan niệm về bản thân, lối sống, ảnh hưởng của văn hóa – xã hội, qui trình quyết định mua sắm; Có kiến thức, kỹ năng phân tích và đánh giá được hành vi khách hàng tổ chức: đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng, qui trình quyết định mua và cấu trúc bậc hành vi.

Mô tả: Học phần khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.

[BLOG 1721] Quản trị chuỗi cung ứng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức và nguyên lý cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, làm cơ sở cho việc phát hiện và tìm ra các giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Mô tả: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

[PCOM0321] Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên ngành TMĐT những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ blockchain và các ứng dụng của blockchain trong TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Học phần Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain và ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và TMĐT, bao gồm: khái niệm blockchain, lịch sử hình thành và phát triển của công nghệ blockchain, nguyên lý hoạt động của mạng blockchain, hợp đồng thông minh và các ứng dụng phi tập trung, ứng dụng của blockchain, cách thức xây dựng và triển khai dự án blockchain trong kinh doanh và TMĐT.

[ECOM2121] Thực hành quảng cáo điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT và các ngành khác như Marketing, Hệ thống thông tin quản lý những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến trên môi trường Internet để thực hiện các hoạt động marketing, quảng cáo, truyền thông, bán hàng của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tự kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành quảng cáo điện tử cung cấp cho sinh viên những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến bao gồm: ý tưởng, công cụ, cách tối ưu hóa, thực hiện chiến dịch, thanh toán và phối hợp trong việc tận dụng các cơ hội, hoạch định và triển khai các chương trình quảng cáo trên mạng internet. Các công cụ được cung cấp trong học phần như Quảng cáo hiển thị, Quảng cáo theo ngữ cảnh, Quảng cáo mạng xã hội, Quảng cáo thư điện tử và Quảng cáo Video.

[eCOM1311] Chính phủ điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, một phương thức quản trị nhà nước hiện đại được quan tâm triển khai ứng dụng trên thế giới và tại Việt Nam

Mô tả tóm tắt: Học phần Chính phủ điện tử cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, bao gồm: những vấn đề chung về chính phủ điện tử, công nghệ chính phủ điện tử, các ứng dụng chính của chính phủ điện tử trong quản lý nhà nước, cung ứng các dịch vụ công và mua sắm công, xây dựng, triển khai chính phủ điện tử và một số vấn đề khác trong chính phủ điện tử.

[TMKT0211] Tâm lý quản trị kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học quản trị kinh doanh như tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể lao động, tâm lý lãnh đạo và ekip lãnh đạo, tâm lý trong hoạt động kinh doanh, giao tiếp trong quản trị kinh doanh. Giúp sinh viên có thêm kỹ năng, vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp. Tăng cường cho sinh viên về thái độ tự chủ, tích cực trong hoạt động học tập và công việc sau này.

Mô tả tóm tắt: Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tâm lý quản trị kinh doanh, vai trò của tâm lý quản trị kinh doanh, một số lý thuyết tâm lý quản trị kinh doanh. Các đặc điểm và

các quy luật tâm lý cá nhân. Đặc điểm và các quy luật tâm lý tập thể, mâu thuẫn trong tâm lý tập thể. Tâm lý nhà lãnh đạo và êkíp lãnh đạo, những phẩm chất tâm lý của nhà lãnh đạo. Tâm lý trong hoạt động kinh doanh: đặc điểm hoạt động kinh doanh, tâm lý của người mua, tâm lý của người bán hàng. Giao tiếp trong quản trị kinh doanh: các công cụ giao tiếp, phong cách giao tiếp và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp, các loại hình giao tiếp trong quản trị kinh doanh.

7.2.3. Khối kiến thức bổ trợ

7.2.3.1. Các học phần bắt buộc

[EFIN2811] Nhập môn Tài chính - Tiền tệ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tinh thần tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần.

Mô tả tóm tắt: Học phần Nhập môn Tài chính - Tiền tệ đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

[SMGM0111] Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi; kỹ năng hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt; thái độ làm việc tích cực, ham học hỏi, ý thức phấn đấu, hợp tác; có khả năng làm việc khoa học, độc lập, chủ động và có trách nhiệm.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

7.2.3.2. Các học phần tự chọn

[FMGM0231] Quản trị tài chính 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản. Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài

chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.

[QMG0721] Quản trị công nghệ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ trong nền kinh tế thị trường, từ đó sinh viên tạo lập được cơ sở và phương pháp luận để quản lý một cách hiệu quả công nghệ trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị công nghệ cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học nắm vững các vấn đề liên quan tới quản trị công nghệ như: vai trò của công nghệ và quản trị công nghệ, nhận dạng được các yếu tố cấu thành và các loại công nghệ; các hoạt động cơ bản của quản trị công nghệ; và kinh nghiệm chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển. Từ đó, học phần cũng giúp người học nhận thức được những thuận lợi, khó khăn và điều kiện để chuyển giao công nghệ thành công ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các hoạt động tác nghiệp của quản trị công nghệ như đánh giá năng lực công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

[TEMG2911] Quản trị dịch vụ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ. Sinh viên có khả năng lập kế hoạch, triển khai và đánh giá các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ, đồng thời có khả năng phát hiện vấn đề, đề xuất và áp dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ, thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, tài chính – ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

[BLOG1511] Quản trị logistics kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị logistics kinh doanh trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động logistics như một hợp phần quan trọng của hệ thống kinh doanh tại doanh nghiệp trong xu hướng toàn cầu hóa. Bằng phương pháp tiếp cận quản trị theo quá trình, từ lập kế hoạch tới tổ chức, kiểm tra đánh giá các nỗ lực logistics, học phần cung cấp một cách khái quát các bước trong tiến trình ứng dụng logistics tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics cơ bản như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... được kết nối thành một chuỗi liên kết nhằm nhấn mạnh vào tương quan phối hợp, hỗ trợ và bản chất tích hợp của các hoạt động này và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu, sản phẩm tại doanh nghiệp. Với cấu trúc thiết kế này, học phần mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong một hệ thống và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết quản trị logistics trong kinh doanh hiện đại.

7.2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

[REPI1911] Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp

Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Kinh doanh số củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT và chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần cung cấp các điều kiện, các yêu cầu để sinh viên có thể củng cố, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào hoạt động kinh doanh số của doanh nghiệp.

[LVVI2011] Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ)

Mục tiêu: Tạo điều kiện và môi trường thực tế cho sinh viên củng cố, vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng được học nhằm giải quyết một vấn đề trong thực tiễn hoạt động kinh doanh, chuyển đổi số của doanh nghiệp, tổ chức hoặc các cơ quan nhà nước một cách khoa học.

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp là một học phần bắt buộc 7 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT, chuyên ngành Kinh doanh số. Học phần là một công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên về giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn hoạt động TMĐT, Kinh doanh số, chuyển đổi số của doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước. Khóa luận tốt nghiệp được thực hiện sau khi sinh viên đã đạt Báo cáo thực tập tổng hợp và điều kiện khác theo quy định của Nhà trường.